

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2026/ST-HNGĐ

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yên, bà Nguyễn Thị Ngà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị Thanh H** - sinh ngày 09/01/1988 - CCCD 030188019407. Trú tại: Tổ E, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Khắc T** - sinh ngày 20/6/1983 – CCCD 040083009271. Trú tại: Thôn I, xã A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Thanh H trình bày: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T kết hôn vào ngày 24.4.2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, TP ., tỉnh Quảng Ninh, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau, mặc dù vợ chồng đã rất cố gắng hàn gắn tình cảm, gia đình cũng đã hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Chị H và anh T đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày: 06/7/2016. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả con và không yêu cầu anh Nguyễn Khắc Trung cấp D nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị H không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1958; Trú tại Thôn I, xã A, tỉnh Nghệ An là bố đẻ của anh Nguyễn Khắc T cho biết. Anh T và chị H kết hôn với nhau vào năm 2015, sau khi kết hôn thì sinh sống tại Quảng Ninh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng do vợ chồng anh T đã không còn yêu thương, tôn trọng nhau. Hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân, còn anh T đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì ông P không biết, ông P đã nhận toàn bộ các văn bản tố tụng Tòa án đến tổng đạt cho anh T và đã thông tin cho anh T biết việc chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án; Ý kiến của anh T: Về tình cảm anh T nhất trí ly hôn; Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Vũ Thị Thanh H có con chung là Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày 06/7/2016, anh T có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vợ chồng anh T không nợ tổ chức, cá nhân nào và anh T đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Hạ M có ý kiến: Cháu có nguyện vọng ở với mẹ Vũ Thị Thanh H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Khắc T đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi

kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày: 06/7/2016 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Thôn I, xã A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Nghệ An cho biết, hiện tại vợ chồng chị H đang sống ly thân. Quá trình chung sống vợ chồng anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hạ M, hiện tại anh T không có mặt ở địa phương đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể thì chính quyền, địa phương không biết. Trước khi đi anh T không khai báo thủ tục cắt thường trú. Như vậy, bị đơn anh Nguyễn Khắc T vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Khắc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Khắc T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T đăng ký kết hôn vào ngày 16/03/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là

xã A, tỉnh Nghệ An), việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị H và anh T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1958 – Trú tại Thôn I, xã A, tỉnh Nghệ An là bố đẻ anh Nguyễn Khắc T cho biết. Anh T và chị H kết hôn với nhau vào năm 2015, sau khi kết hôn thì sinh sống tại Quảng Ninh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng do vợ chồng anh T đã không còn yêu thương, tôn trọng nhau. Hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân, còn anh T đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì ông P không biết, ông P đã nhận toàn bộ các văn bản tố tụng Tòa án đến tổng đạt cho anh T và đã thông tin cho anh T biết việc chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án; Ý kiến của anh T: Về tình cảm anh T nhất trí ly hôn; Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Vũ Thị Thanh H có con chung là Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày 06/7/2016, anh T có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vợ chồng anh T không nợ tổ chức, cá nhân nào và anh T đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2016 ngày 16/3/2016, hiện tại vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại anh T không có mặt ở địa phương, không đăng ký thay đổi nơi cư trú. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H, xét cho chị Vũ Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày 06/7/2016. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, anh T thống nhất giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của chị H và anh T là chính đáng, cháu Nguyễn Thị Hạ M đang sinh sống cùng chị H, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi,

trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hạ M, sinh ngày: 06/7/2016 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Khắc T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Vũ Thị Thanh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp 300.000 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000347 ngày 15/01/2026.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Anh Sơn;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Hải

